TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ M'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09 – 8 – 2024
"*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Y Lợi Niê
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Loan
2. Bà Hà Thị Hương

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'Gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại Toà án nhân dân huyện CưM'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 184/2024/TLST – HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà H M ML, sinh năm 1986 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Buôn T, xã E T, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.
- Bị đơn: Ông Y Ph N, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Nơi thường trú: Buôn T, xã E T, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.
Hiện trú tại: Buôn S, xã E T, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn H M ML trình bày:

Bà H M ML và ông Y Ph N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 14/9/2010 tại UBND xã E T, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chính là do tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay bà H M thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không còn tồn tại. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà H M ML được ly hôn với ông Y Ph N.

Về con chung: Bà H M và ông Y Ph có 02 con chung là cháu Hoàng U ML, sinh ngày 20/11/2011 và cháu Hoàng Ng ML, sinh ngày 20/12/2013, cả hai cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Bà H M đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng

cả 02 cháu và có nguyện vọng được nuôi dưỡng các cháu đến khi đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu giải quyết.

Hiện nay bà H M làm nghề buôn bán với thu nhập mỗi tháng khoảng 15.000.000 đồng, thu nhập ổn định, đảm bảo chăm sóc cháu Hoàng U ML và cháu Hoàng Ng ML tốt cả về vật chất lẫn tinh thần.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng bị đơn ông Y Ph N trình bày:

Ông Y Ph và bà H M kết hôn năm 2010 tại UBND xã E T, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Từ năm 2017 đến nay bà H M và ông Y Ph không chung sống với nhau nữa, nguyên nhân do bà H M không quan tâm đến ông Y Ph, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tuy nhiên, ông Y Ph không đồng ý ly hôn vì cần thời gian suy nghĩ thêm.

Về con chung: Bà H M và ông Y Ph có 02 con chung là cháu Hoàng U ML, sinh năm 2011 và cháu Hoàng Ng ML, sinh năm 2013. Hiện nay các con chung đang ở với bà H M nếu ly hôn thì tùy Tòa án xem xét quyết định quyền nuôi con chung.

Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay vì lý do công việc nên ông Y Ph không thể tham gia phiên tòa xét xử được, ông Y Ph đề nghị Tòa án chấp nhận sự vắng mặt của ông.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà H M ML. Bà H M ML được ly hôn ông Y Ph N.

Về con chung: Giao cháu Hoàng U ML, sinh năm 2011 và cháu Hoàng Ng ML, sinh năm 2013 cho bà H M ML được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung là tranh chấp về hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà H M ML và bị đơn ông Y Ph N có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà H M ML và ông Y Ph N tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 14/9/2010 tại UBND xã Ea Tul, huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không chia sẻ, cảm thông cho nhau. Theo kết quả xác minh tại địa phương từ năm 2017 đến nay bà H M và ông Y Ph không còn chung sống với nhau nữa. Tình trạng mâu thuẫn giữa bà H M và ông Y Ph không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn ly hôn của nguyên đơn H M ML.

[4] Về con chung: Bà H M và ông Y Ph có 02 con chung là cháu Hoàng U ML, sinh năm 2011 và cháu Hoàng Ng ML, sinh năm 2013, các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện nay bà H M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Nguyện vọng của bà H M là được nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu của đương sự, nguyện vọng của cháu Hoàng Uyên MLô và cháu Hoàng Nguyên MLô được bà H M chăm sóc, nuôi dưỡng; đồng thời, điều kiện để chăm sóc con của bà H M tốt hơn ông Y Ph N. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu cháu Hoàng U ML và cháu Hoàng Ng ML cho bà H M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

Bà H M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà H M ML phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn H M ML;

Bà H M ML được ly hôn với ông Y Ph N.

Về con chung: Giao cháu Hoàng U ML, sinh ngày 20/11/2011 và cháu Hoàng Ng ML, sinh ngày 20/12/2013 cho bà H M ML được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H M ML không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Bà H M ML phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2023/0007637 ngày 28/5/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M’gar.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M’gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M’gar;
- UBND xã Ea Tul;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Y Lợi Niê